

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY**

Số: 02/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Cai Lậy, ngày 18 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
KHÓA II, KỲ HỌP LẦN THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2017 cho thị xã Cai Lậy;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của HĐND thị xã Cai Lậy về dự toán và phân bổ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 của thị xã Cai Lậy;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã về Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017; Báo cáo số 19/BC-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Xã hội thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê chuẩn Quyết toán thu, chi ngân sách năm 2017 bao gồm các nội dung chủ yếu sau

A. PHẦN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2017 trên địa bàn thị xã là: 716.411.796.195 đồng. Trong đó:

Thu từ các khoản tinh phân cấp là 176.948.079.755 đồng, đạt 212% so với dự toán tinh giao năm 2017. Chi tiết các khoản thu NSNN trên địa bàn như sau:

| Stt | Nội dung | NQ-HĐND (đồng) | Số quyết toán (đồng) | Đạt % |
|----------|--|-----------------------|-------------------------|------------|
| | Tổng số | | 716.411.796.195 | |
| A | Các khoản thu theo phân cấp | 83.500.000.000 | 176.948.079.755 | 212 |
| 1 | Thu từ doanh nghiệp nhà nước | 1.300.000.000 | 1.406.309.405 | 108 |
| 2 | Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ | 39.400.000.000 | 34.819.545.053 | 88 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | |
| 2.1 | Thuế GTGT | 37.960.000.000 | 28.173.242.680 | |
| 2.2 | Thuế thu nhập DN | | 6.007.296.814 | |
| 2.3 | Thuế tiêu thụ đặc biệt | 350.000.000 | 347.544.769 | |
| 2.4 | Thuế Môn bài | | 15.300.000 | |
| 2.5 | Thuế tài nguyên | 90.000.000 | 222.837.426 | |
| 2.6 | Thu khác CTN | 1.000.000.000 | 53.323.364 | |
| 3 | Thuế thu nhập cá nhân | 11.800.000.000 | 12.633.776.461 | 107 |
| 4 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 900.000.000 | 1.060.014.965 | 118 |
| 5 | Lệ phí trước bạ | 5.100.000.000 | 5.981.747.458 | 117 |
| 6 | Thu phí lệ phí | 6.500.000.000 | 6.602.549.638 | 102 |
| 7 | Thu khác ngân sách | 9.500.000.000 | 11.146.451.014 | 117 |
| 8 | Thu tiền sử dụng đất | 9.000.000.000 | 80.213.928.541 | 891 |
| 9 | Thu tiền cho thuê đất | | 23.083.757.220 | |
| B | Thu chuyển nguồn NS (H+X) | | 57.865.199.622 | |
| C | Thu kết dư năm trước NS thị xã, NS xã | | 48.208.623.184 | |
| D | Các khoản huy động XD cơ sở HT | | 193.224.589 | |
| E | Thu bổ sung từ NS cấp trên | | 415.025.787.055 | |
| | Bổ sung cân đối | | 311.299.000.000 | |
| | Bổ sung có mục tiêu | | 103.726.787.055 | |
| F | Thu NS cấp dưới nộp lên | | 18.170.881.990 | |

2. Điều tiết các cấp ngân sách

- Ngân sách Trung ương: 6.516.517.139 đồng.
- Ngân sách Tỉnh: 22.504.876.853 đồng.
- Ngân sách Thị xã: 596.439.452.585 đồng.
- Ngân sách xã, phường: 90.950.949.618 đồng.

B. PHẦN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. Tổng chi ngân sách thị xã là: 466.147.333.101 đồng, trong đó:

1. Tổng chi trong cân đối ngân sách thị xã là: 366.548.799.835 đồng, đạt 128% so dự toán tỉnh giao năm 2017. Bao gồm các khoản chi như sau:

| Stt | Nội dung | NQ-HĐND (đồng) | Số quyết toán (đồng) | Đạt % |
|----------|---|------------------------|-------------------------|------------|
| | Tổng số | | 466.147.333.101 | |
| A | Chi trong cân đối | 285.934.000.000 | 366.548.799.835 | 128 |
| 1 | Chi đầu Tư phát triển | 14.356.000.000 | 88.026.410.618 | 613 |
| 1.1 | Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực | 13.006.000.000 | 78.237.272.383 | 602 |
| 1.2 | Chi đầu tư phát triển khác | 1.350.000.000 | 9.789.138.235 | 725 |
| | <i>Trích lập Quỹ phát triển đất của tỉnh</i> | | | |
| 2 | Chi Thường xuyên | 265.971.000.000 | 278.522.389.217 | 105 |
| 2.1 | Sự nghiệp Kinh tế | 28.147.000.000 | 28.275.198.275 | 100 |
| 2.2 | Sự nghiệp Môi trường | 6.000.000.000 | 8.613.784.000 | 144 |
| 2.3 | SN Giáo dục | 161.443.000.000 | 161.745.068.148 | 100 |
| 2.4 | SN Đào tạo | 1.010.000.000 | 614.755.635 | 61 |
| 2.5 | SN Y Tế | 17.019.000.000 | 13.799.421.440 | 81 |
| 2.6 | SN Văn hoá thông tin | 1.689.000.000 | 1.608.406.691 | 95 |
| 2.7 | SN Thể dục thể thao | 698.000.000 | 646.250.000 | 93 |
| 2.8 | SN Phát thanh - truyền thanh | 1.342.000.000 | 736.430.170 | 55 |
| 2.9 | SN Đảm bảo xã Hội | 22.822.000.000 | 32.346.228.372 | 142 |
| 2.10 | SN Khoa học công nghệ | | 2.970.000 | |
| 2.11 | Chi Quản lý hành chính | 22.333.000.000 | 26.565.225.636 | 119 |
| 2.11 | Chi An ninh | 302.000.000 | 334.400.000 | 111 |
| 2.12 | Chi Quốc phòng | 739.000.000 | 1.496.786.000 | 203 |
| 2.13 | Chi khác NS | 2.427.000.000 | 1.737.464.850 | 72 |
| 3 | Dự phòng ngân sách | 5.607.000.000 | | |
| B | Chi chuyển nguồn sang năm sau | | 19.426.270.830 | |
| C | Chi bổ sung NS xã | | 59.718.249.000 | |
| 1 | Bổ sung cân đối | | 45.380.000.000 | |
| 2 | Bổ sung có mục tiêu | | 14.338.249.000 | |
| D | Chi nộp lên NS cấp trên | | 20.454.013.436 | |

2. Cân đối ngân sách thị xã

- Tổng thu ngân sách nhà nước: 716.411.796.195 đồng. Trong đó: Ngân sách thị xã hưởng năm 2017: 596.439.452.585 đồng.

- Tổng chi ngân sách thị xã năm 2017: 466.147.333.101 đồng.

- Kết dư ngân sách thị xã năm 2017 là: 130.292.119.484 đồng.

II. Tổng chi ngân sách các xã, phường năm 2017 là: 79.110.022.586 đồng, đạt 113% so dự toán.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân thị xã lập các thủ tục báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Giao Ban Kinh tế - Xã hội và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Khóa II, kỳ họp lần thứ 6 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các ban HĐND;
- Sở Tư Pháp;
- Sở Kế hoạch và Đầu Tư;
- TT Thị ủy, UBND, UBMTTQ thị xã;
- Các phòng, ban, đoàn thể thị xã;
- Các ban HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- TT. HĐND và UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hùng